TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 43/2020/HS-ST
Ngày 09 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc T, ông Đinh Công H.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị H - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tuấn H - Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST- HS ngày 20/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Tạ Bảo K, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1998 tại xã G, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Ninh 2, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 09/12. Con ông: Tạ Quang B và bà Đào Thị T; vợ, con chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/01/2018, bị Toà án nhân dân huyện G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 19/02/2020.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 06/11/2015, Công an huyện G, tỉnh N, ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo, về hành vi: "*Gây mất trật tự công cộng*"
- Ngày 07/08/2017, Công an phường Tân Thành, thành phố N, tỉnh N, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo, về hành vi: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/5/2020 đến ngày 17/5/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tạ Quang B, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Vĩnh Ninh 2, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người làm chứng: Các anh Nguyễn Anh T, Đinh Văn S. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Bảo K là người nghiện ma túy từ năm 2016 đến nay. Quá trình sử dụng, K biết và đã từng mua ma túy đá của một người phụ nữ thường đứng ở khu vực đầu cầu Non Nước, thuộc địa phận xã Y, huyện Y, tỉnh N. Khoảng 13 giờ ngày 14/5/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên K điều khiển xe mô tô BKS: 29M2 - 9323 đi từ nhà đến đầu cầu Non Nước, xã Y, để tìm mua ma tuý. Khi đi qua cầu Non Nước khoảng 20m, K thấy người phụ nữ bán ma túy đang đứng ở ven đường bên trái theo hướng N - N, K điều khiển xe lại gần và nói với người phụ nữ: "*Chị còn không để cho em một ít*". Ý hỏi mua ma túy đá của người này. Người phụ nữ hỏi: "*Lấy bao nhiêu*", K nói: "*Để cho em năm trăm*", đồng thời dùng tay trái lấy từ túi quần bên trái, phía trước ra 500.000 đồng đưa cho người phụ nữ. Người phụ nữ cầm tiền và nói với K: "*Chờ ở đây*", rồi đi bộ vào một ngõ nhỏ gần đó. Khoảng 05 phút sau, người phụ nữ quay lại, đưa cho K 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. K dùng tay trái cầm lấy gói nhỏ, tuy không mở ra kiểm tra nhưng xác định đó là gói ma túy đá và điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến khu vực cầu Lim, thành phố N, K dừng xe ven đường rồi lấy một tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bọc bên ngoài gói ma túy đá vừa mua để tránh bị ướt ma túy. Sau đó, K tiếp tục cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi K điều khiển xe đến khu vực đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Gia Trấn, huyện G thì nhìn thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ. Sợ bị phát hiện, K điều khiển xe mô tô đi vào đường trục thôn 6, xã Gia Trấn, để trốn tránh. Thấy biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác của Công an huyện G đã yêu cầu K dừng xe, để kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi tàng trữ ma tuý của mình nên K đã tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ gói ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng cho Tổ công tác. Tổ công tác yêu cầu K mở gói nhỏ ra để kiểm tra, phát hiện bên trong có một gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong đựng các tinh thể màu trắng. Tạ Bảo K khai nhận, đó là ma túy đá K vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong gói ma túy K giao nộp vào một phong bì, dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai của Đồn Công an khu công nghiệp Gián Khẩu.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của K một xe mô tô gắn BKS: 29M2 - 9323, số khung: RLC56C630AY343376; số máy: 5VT00YV-13, đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Tạ Bảo K; niêm phong, ký hiệu M; Quyết định trưng cầu giám định để xác định khối lượng và chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 121/KLGĐ - PC09 - MT ngày 16/5/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2798 (Không phẩy hai nghìn bảy trăm chín mươi tám) gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển 01 phong bì ghi số 121/KLGĐ - PC09 - MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau

giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M, có khối lượng 0,1909 *(Không phẩy một nghìn chín trăm linh chín)* gam, là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; chuyển số tiền 5.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra, bị cáo K đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-GV ngày 18/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Tạ Bảo K ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Bảo K phạm tội **"**Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Xử phạt bị cáo Tạ Bảo K từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/5/2020; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 121/KLGĐ - PC09 - MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M, có khối lượng 0,1909 *(Không phẩy một nghìn chín trăm linh chín)* gam, là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Tạ Bảo K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Do mắc nghiện ma túy từ năm 2016, để có ma túy đáp

ứng nhu cầu của bản thân nên khoảng 13 giờ ngày 14/5/2020, K điều khiển xe mô tô BKS 29M2 - 9323 đi từ nhà đến khu vực đầu cầu Non Nước, xã Y, huyện Y, tỉnh N. Tại đây K gặp và mua được của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 500.000 đồng. K xác định chất chứa trong 01 gói nhỏ là ma túy đá nên cầm ở tay trái, rồi điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về K lấy tờ tiền 5.000 đồng gói bên ngoài tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi K đi đến khu vực đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Gia Trấn, huyện G thì gặp Tổ công tác của Công an huyện G đang làm nhiệm vụ. K đã tự nguyện khai nhận bản thân có sử dụng ma túy, vừa đi mua ma túy đá ở huyện Y, tỉnh N về để sử dụng.

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất dấu 0,2798 gam ma túy, loại Methamphetamine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với biên bản vụ việc, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy''. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, khối lượng Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma tuý một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình thể hiện khi thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy mà bị cáo cất dấu và khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì ghi số 121/KLGĐ - PC09 - MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M, có khối lượng 0,1909 *(Không phẩy một nghìn chín trăm linh chín)* gam, là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.000 đồng thu giữ của K, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là số tiền của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, gắn BKS: 29M2 - 9323, số khung RLCS5C630AY343376, số máy 5VT00YV-13 (đã qua sử dụng), K mượn của ông Tạ Quang B (*bố đẻ K*), ông B không biết việc K đi mua ma túy. Chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản ông B mua của một người không quen biết năm 2016, không có giấy tờ xe và giấy tờ mua bán. Cơ quan CSĐT Công an huyện G xác định: BKS: 29M2 - 9323 là của chủ xe Phan Huy Triệu, sinh năm 1961, trú tại 3C, phố Thi Sách, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; còn số khung, số máy là của chủ xe tên Nguyễn Thị Mỹ Kiều, địa chỉ tổ 11, Ấp 5, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Anh Triệu đã bán chiếc xe có BKS trên năm 2008, không có bất kỳ giấy tờ nào liên quan đến việc mua bán xe; chị Kiều đã chuyển đi nơi khác sinh sống, không xác định được chị đang ở đâu, làm gì. Do đó, chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe mô tô trên làm căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tách phần tài liệu liên quan đến vật chứng nêu trên để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đàn phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo K ở khu vực đầu cầu Non Nước, xã Y, huyện Y, tỉnh N, bị cáo K khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra Công an huyện G đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không xác định được. Do đó, không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] **Về án phí**: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố bị cáo Tạ Bảo K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Tạ Bảo K 18(Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 121/KLGĐ - PC09 - MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M, có khối lượng 0,1909 *(Không phẩy một nghìn chín trăm linh chín)* gam, là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo

quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu

- Tịch thu số tiền 5.000 đồng đang gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HỮU Q

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh N;*
- *C«ng an huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP;*

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).